

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 109/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 23-3-2018

V/v: Ly hôn giữa bà L, ông K

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Duy Khương.

2. Ông Lù Văn Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngân Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2017/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc Xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Hải L; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn K; Vắng mặt.

Đầu ĐKKHTT: Bản P, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 809, đường L, tổ X, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn bà Đỗ Hải Lan trình bày:

Về tình cảm: Bà L và ông Đỗ Văn K kết hôn từ năm 1982, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không ai bị ép buộc. Quá trình chung sống được gần 20 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách không hợp, từ xích mích nhỏ dần trở nên nghiêm trọng. Ông K thường có những hành vi chửi bới, xúc phạm danh dự của bà L

hiều lần. Đến nay, bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, bà L có nguyện vọng xin ly hôn ông Đỗ Văn K.

Về con chung: Bà L và ông K có 02 con chung là cháu Đỗ Thái H - Sinh năm 1984 và cháu Đỗ Thái P – Sinh năm 1986. Các cháu đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Về nợ chung: Bà L cam đoan vợ chồng không có tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La đã giao thông báo thụ lý vụ án số 14/TB-TLVA ngày 10/10/2017 và giấy triệu tập viết bản tự khai cho bà Đào Thị N (tổ trưởng tổ X, phường C, thành phố Sơn La) và tiến hành niêm yết công khai các văn bản triệu tập ông Đỗ Văn K theo quy định, nhưng ông Đỗ Văn K không có mặt theo triệu tập của Tòa án, không khai về tình cảm, con chung, tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ chung.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Hải L vẫn giữ nguyên quan điểm:

Về tình cảm: xin được ly hôn với ông Đỗ Văn K;

Về con chung: 02 con chung là cháu Đỗ Thái H - Sinh năm 1984 và cháu Đỗ Thái P – Sinh năm 1986. Các cháu đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Đỗ Văn K vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do, không có yêu cầu phản tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về kiểm sát việc tuân theo pháp luật: Việc thụ lý, giải quyết của thẩm phán và quá trình xét xử của Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về tình cảm: Xử cho bà Đỗ Hải L được ly hôn ông Đỗ Văn K.

Về con chung: Bà L và ông K có 02 con chung là cháu Đỗ Thái H - Sinh năm 1984 và cháu Đỗ Thái P – Sinh năm 1986. Các con chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Về nợ chung: Không có.

Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên. Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La đã triệu tập ông Đỗ Văn K đến để ghi ý kiến, tiến hành hòa giải giữa bà L và ông K nhưng ông K vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn ông Đỗ Văn K đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến tham gia phiên tòa nhưng ông K vẫn không có mặt theo triệu tập của Tòa án. Do đó, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Đỗ Văn K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Hải L và ông Đỗ Văn K kết hôn từ năm 1982, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không ai bị ép buộc nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông K là hợp pháp.

Quá trình chung sống được gần 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, bà L và ông K hiện không chung sống với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng bà L và ông K không khắc phục được.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán, hội đồng xét xử đã phân tích khuyên giải hướng cho bà L suy nghĩ rút yêu cầu xin ly hôn để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà L vẫn kiên quyết xin được ly hôn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà L và ông K trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà Đỗ Hải L được ly hôn ông Đỗ Văn K, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Đỗ Hải L và ông Đỗ Văn K có 02 con chung là cháu Đỗ Thái H - Sinh năm 1984 và cháu Đỗ Thái P – Sinh năm 1986. Hiện nay hai cháu H và cháu P đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Bà L và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung; Về tài sản riêng, Về nợ chung: Căn cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án, bà L cam đoan không có.

Ông Đỗ Văn K không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án về việc viết bản tự khai, ông K không tham gia hòa giải để có ý kiến về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung của bà L và ông K trong một vụ án khác khi ông K có yêu cầu.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho bà Đỗ Hải L được ly hôn ông Đỗ Văn K.

2. *Về án phí:*

Bà Đỗ Hải L phải chịu 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000301 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSNDTP Sơn La;
- Chi cục THADSTP Sơn La;
- UBND P. Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (để vào sổ hộ tịch);
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Hoa